

Số: 455/2025/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 612/2025/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 7, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Cao Văn N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N có 02 con chung là cháu Cao Lê Thiên Â, sinh ngày 25/11/2017 và cháu Cao Lê Thiên K, sinh ngày

28/5/2021. Khi ly hôn cả hai thống nhất giao hai cháu Â, K cho chị Lê Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các con trưởng thành. Tạm thời ông Cao Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Cao Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006247 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu cháu Cao Lê Thiên Â, sinh ngày 25/11/2017 và cháu Cao Lê Thiên K, sinh ngày 28/5/2021 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Cao Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Cao Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N trình bày không có, không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0006247 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Lê Thị H và ông Cao Văn N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền